

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

I/ Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Thông tư 28/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường tiểu học;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Hướng dẫn số 2345/BGDĐT – GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8 /2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030;

Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 654/SGDĐT-GDMNTH ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 97/KH-THTM ngày 31/8/2025 của Trường Tiểu học Tịnh Minh về Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ điều kiện thực tế về đội ngũ GV, học sinh, cơ sở vật chất của nhà trường và địa phương, Trường Tiểu học Tịnh Minh xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2025 – 2026.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình:

-Trường Tiểu học Tịnh Minh thuộc xã Trường Giang, cách trung tâm hành chính xã Trường Giang khoảng 4 km. Xã Trường Giang được thành lập trên cơ sở sát nhập xã Tịnh Minh, Tịnh Đông và xã Tịnh Giang, là xã thuộc vùng kinh tế trung bình của tỉnh Quảng Ngãi. Xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Tịnh Minh cuối năm 2017, xã Tịnh Đông năm 2018, xã Tịnh Giang năm 2016).

-Địa hình trường đóng vị trí cao ráo, nằm phía Đông Nam xã Trường

Giang, giao thông đi lại thuận tiện.

- Địa bàn của xã Trường Giang có học sinh học tại trường nằm ở các thôn Minh Khánh, Minh Thành, Minh Long, Minh Trung và một số ít thuộc thôn Tân Phước,...

- Phần lớn phụ huynh sống bằng nghề nông, một số đi làm ăn xa và buôn bán nhỏ, điều kiện kinh tế nhìn chung tương đối ổn định.

2 Thuận lợi:

- Trường Tiểu học Tịnh Minh luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, Đảng Ủy, Ủy ban nhân dân xã Trường Giang, đã tập trung đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học đảm bảo đủ điều kiện theo tiêu chuẩn của trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia

- 100% HS có đủ SGK và đồ dùng học tập cần thiết. Toàn trường có 236 bộ bàn ghế (236 bộ 2 chỗ ngồi), đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh. Tất cả các lớp học đều có bàn ghế giáo viên, bảng chống lóa, hệ thống điện, quạt, ánh sáng đảm bảo cho hoạt động dạy và học. Trường có internet kết nối được tận lớp, phòng học bộ môn, 17/17 ti vi có màn hình hiển thị phục vụ công tác dạy học.

- Đội ngũ GV có trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; Đại học là 15/16=93.8% giáo viên; Cao đẳng 1/16 GV= 6.2%. GV đạt GVDG cấp tỉnh 03/16; GVDG cấp huyện 16/16.

- Trường, lớp học khang trang, sạch đẹp đáp ứng được yêu cầu thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, nhà trường đã trở thành môi trường giáo dục thân thiện, an toàn để học sinh học tập.

- Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được đưa con em học tại trường.

- Kết quả nổi bật năm học 2024-2025

+Đối với giáo viên:

-Cấp trường: + Thi GVDG cấp Trường: Giải Nhì : 1, giải Ba: 9 giải,

-Cấp huyện: Đạt 1 đ/c (1 giải Nhì)

+Đối với học sinh:

-Khen thưởng: 198/331 học sinh: Đạt 59.8 % , trong đó:

- Khen Học sinh Xuất sắc: 109/331 học sinh; Đạt 32.9%

- Khen Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 89/331 học sinh: Đạt 26.9 %

- Số học sinh lên lớp: 328/331 học sinh; Đạt: 99,1 % (2 HS KT); (Chỉ tiêu đầu năm 315 học sinh: 95,2%) (Vượt chỉ tiêu đề ra 3.9%)

-Học sinh CHTCTLH 3/331=0.9% (Vượt chỉ tiêu đề ra). Học sinh HTCTTH: 68/68=100%

-Kết quả đạt được trong các phong trào thi ở cấp tỉnh, huyện, trường năm học 2024 – 2025 như sau:

***Cấp trường**

-Thi IOE Đạt 17 giải: Giải Nhất: 3; giải Nhì : 3 ; giải Ba: 4; giải Khuyến khích : 7

-Thi Khoa học kỹ thuật đạt Giải Nhì : 1; giải Khuyến khích : 2.

- Thi Tài năng Tiếng Anh đạt 9 giải, Giải Nhất : 3; giải Nhì : 3, giải Ba : 3.
- Hội thi Kể chuyện theo sách, trưng bày sách đạt 6 Giải Nhất; 6 giải Nhì; 2 giải Ba; 1 giải Khuyến khích:.

***Cấp huyện**

- Thi IOE Đạt 04 giải: Giải Nhất : 1; giải Ba: 1; giải Khuyến khích : 2

***Cấp tỉnh**

- Thi IOE Đạt 06 giải: Giải Nhất : 2; giải Ba: 2; giải Khuyến khích : 2

***Cấp Quốc gia**

- Thi IOE Đạt 01 giải Nhì (Huy chương bạc)

*** Thành tích tập thể:**

- Tập thể lãnh đạo quản lý: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Nhà trường được UBND huyện sơn Tịnh tặng 2 giấy khen: Tập thể LĐTT, UBND huyện khen.

*** Thành tích cá nhân:**

- Lao động tiên tiến: 21 đ/c
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 03 đ/c; UBND huyện khen: 2 đồng chí.
- Đánh giá xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 3/20 đ/c đạt (tỉ lệ 15%), Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 17/20 đ/c đạt (tỉ lệ 85 %), Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 01/20 (BV)

3.Khó khăn:

- Trình độ tiếp thu của học sinh không đồng đều. Một số học sinh năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề chưa tốt, học sinh chậm đọc, viết, tính toán vẫn còn ở các khối lớp.
- Một số phụ huynh quan tâm chưa đúng mức đến con em, học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều.
- Học sinh thuộc diện hộ cận nghèo 07 em, học sinh khuyết tật 02 em, học sinh vùng đặc biệt khó khăn 02 em.

-Cơ sở vật chất:

Trường còn thiếu các phòng:

***Khối phòng hành chính quản trị**

Phòng bảo vệ

***Khối phòng học tập**

Phòng Khoa học – Công nghệ

Phòng đa chức năng

Phòng Âm Nhạc

Phòng Mĩ thuật

Phòng tổ chức Đảng-Đoàn thể

***Khối phòng hỗ trợ học tập**

Phòng tư vấn hỗ trợ học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật

Phòng Truyền thống

Phòng Đội Thiếu niên

Dãy 08 phòng (Xây dựng năm 1999) xuống cấp gồm (4 phòng học, 01 Thư viện, 01 Thiết bị, 01 Phòng Tin, 01 phòng tiếng Anh); dãy 6 phòng cũ, dột; tường rào công nghệ hư hỏng, xuống cấp.

-Đội ngũ:

01 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn (CĐTH); Không có giáo viên Mỹ thuật, giáo viên TPTĐ chuyên biệt, đa số giáo viên là giáo viên lớn tuổi trên 50 tuổi 3/16 đ/c, từ 45-50 tuổi 8/16, khả năng CNTT còn hạn chế, thiếu nhiệt huyết tham gia các hội thi; Không có nhân viên Văn thư, nhân viên Y tế, giáo vụ, tư vấn học đường..

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025– 2026.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Năm học 2025 -2026: trường có 10 lớp với **326** học sinh (trong đó 141 nữ), tỉ lệ HS trên lớp đảm bảo theo quy định. Hầu hết các em đều ngoan, vâng lời thầy cô giáo, có ý thức trong học tập, biết giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh trường lớp; biết đoàn kết, giúp đỡ bạn bè để cùng nhau tiến bộ.

- Có 100% lớp học **9** buổi/ ngày (10/10 lớp).

Cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Lưu ban	BQSố HS/lớp	HS KT	Cận nghèo	Vùng đặc biệt KK	Tổ (Khối) trưởng, phó
Một	2	64	31	02	32				Nguyễn Thị Aí Thúy: TT
Hai	2	78	39		39	1		1	
Ba	2	65	29		32.5		2	1	Vi Thị Nga: TT
Bốn	2	54	21		27		1		Ngô Thị Thúy: TT
Năm	2	65	21		32.5	1	4		Nguyễn Thị Tuyết: TP
Cộng	10	326	141	02	32,6	2	7	2	

Huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1 là 62/62 HS, đạt tỉ lệ 100%.

Học sinh học đúng tuổi tiểu học là 309/326 HS, đạt tỉ lệ 94,8%.

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	8b/tuần	9b/tuần	10b/tuần	HS học Tiếng Anh	HS học Tin học-CN	Ngoài xã
Một	2	64	31	0	64	0	70(2 tiết)/lớp		
Hai	2	78	39	0	78	0	70 (2 tiết)/lớp	35 (1 tiết)/lớp	
Ba	2	65	29	0	65	0	140 (4 tiết)/lớp	70(2 tiết)/lớp	
Bốn	2	54	21	0	54	0	140(4 tiết)/lớp	70(2 tiết)/lớp	

Năm	2	65	21	0	65	0	140(4 tiết)/lớp	70 (2 tiết)/lớp	
Cộng	10	326	141	0	326	0	326	245	

Điểm trường: Có 1 điểm trường

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Thành phần	Tổng số	Trình độ				Đảng viên	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Tỉ lệ Gv	Ghi chú
		Trên ĐH	ĐH	CD	TH						
CBQL	2		2	0		2	2	2			
Giáo viên	GVCB	11	10	1		7	11	11			
	MT	0	0				0	0			
	ÂN	1	1	0		0	0	1			
	Tin học	1	1	0		1	0	1			
	Thử dục	1	1	0		1	1	1			
	T. Anh	2	2	0		2	1	2			
	TPT Đội	0	0	0	0	0	0	0			
	Tổng cộng	16		15	1	0	11	13	16		1,5
Nhân viên	Kế toán	1	0		1	1	1	1			
	Văn thư	0	0				0	0			
	Thư viện	1	0		1	0	1	1			
	Y tế	0			0	0	0	0			
	Bảo vệ	1							1		
	Tổng cộng	3		0		2	1	2	2	1	
Tổng toàn trường	21		17	1	2	14	17	20	1		

- Có chi bộ độc lập với 14 đảng viên đạt 70% ; Nữ : 12

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Phòng học VH	Mĩ thuật	Tin học	Tiến g Anh	Đội	HT	PHT	Văn phòng	Y tế	Thư viện	Thiết bị	Đảng, Đoàn thể	Kế toán VT	Phòng học có tivi
10	0	1	1	0	1	1	1	1	2	0	0	1	10

- Xây dựng vườn hoa khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “Xanh – Sạch – Đẹp”

- Có 1 phòng dạy học tiếng Anh và màn hình tivi phục vụ dạy học.
- Có 1 phòng dạy Tin học với 17 máy tính phục vụ dạy học Tin học cho học sinh.
- Thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định, 100% học sinh đảm bảo 03 đủ khi đến lớp.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025- 2026.

1/ Mục tiêu chung:

1.1 Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với cấp tiểu học. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

1.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

1.3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

1.4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp.

2/ Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu đối với CB- VC:

- Giới thiệu kết nạp 01 đảng viên, 1 đến 2 GV học các lớp đối tượng Đảng và lý luận chính trị; duy trì Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Phấn đấu 100% CB,VC không vi phạm các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% CB, VC học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- 100% CB,VC đạt Lao động tiên tiến, trong đó có 15% chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 15% UBND xã khen.
- Phấn đấu 100% GVĐG cấp trường.
- Phấn đấu 100% Hồ sơ cá nhân được kiểm tra đạt trở lên.
- Xếp loại chuẩn NNGV- chuẩn HT- PHT: 100 % xếp loại khá trở lên
- Xếp loại CB,VC cuối năm: 100% HTTNV trở lên.
- 100% CB,VC đạt danh hiệu "gia đình văn hoá " nơi cư trú.
- 100% CB,VC thực hiện tốt qui chế chuyên môn.
- 100% GV Sử dụng thiết bị sẵn có và đồ dùng tự làm.
- Thực hiện chuyên đề: 2 chuyên đề/ năm
- Dự giờ: 6 tiết/ năm (Tiết dự có hiệu quả)
- Kiểm tra nội bộ ít nhất 50% QL,GV/ năm

- Sinh hoạt chuyên môn cấp trường: 3 lần/năm; Cấp tổ: ít nhất 2lần/ tháng
- Nhà trường:
Đạt cơ quan văn hoá và tập thể Lao động Tiên tiến.
- Liên đội: Giữ vững Liên đội mạnh cấp xã.

2.2/ Đối với học sinh (Tổng số HS 326 nữ 141)

- Huy động học sinh 6 tuổi ra lớp đạt 100%, học sinh trong độ tuổi từ 6-14 ra lớp đạt 100%. Duy trì sĩ số đạt 100%, tỉ lệ chuyên cần đạt 100%, học sinh đi học đúng giờ đạt trên 99%.
- Học sinh Hoàn thành chương trình lớp học: 323 học sinh, đạt 99,1% trở lên.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học phải rèn luyện trong hè: chiếm khoảng 3 học sinh, chiếm 0,9 % .
- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học: 100%
- Khen thưởng Cuối năm 50 - 60%
- Tổ chức đầy đủ các chủ đề HĐTN, chương trình giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi cho học sinh.
- Đánh giá từng năng lực

TSHS	Năng lực cốt lõi								
	Tự chủ và tự học			Giao tiếp và hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
326	174	149	3	180	145	1	171	152	3
	53,4	45,7	0,9	55,2	44,5	0,3	52,5	46,6	0,9

- Đánh giá về từng phẩm chất:

TSHS	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
326	304	22		292	34		171	152	3	204	122		195	131	
	93,3	6,7		89,6	10,4		52,5	46,6	0,9	62,6	37,4		59,8	40,2	

- Đánh giá môn Toán, Tiếng Việt

Tổng số học sinh	Môn Tiếng Việt						Môn Toán					
	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
326	170	52,2	153	46,9	3	0,9	176	54,0	147	45,1	3	0,9

- Xếp loại cuối năm:

Tổng số học sinh	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
326	69	21,2	102	31,3	152	46,6	3	0,9

2.3. Chỉ tiêu các phong trào cụ thể:

Học sinh:

- Tham gia phong trào TĐTT cấp trường, cấp xã,...
- Tham gia Câu lạc bộ tiếng Anh, Võ thuật

- Tham gia thi IOE cấp trường..
- Tham gia thi Tài năng Tiếng Anh khối toàn trường
- Tham gia tất cả các phong trào khác do SGD tổ chức.

Giáo viên:

- Tham gia các kì thi cấp trường, cấp xã, cấp tỉnh tổ chức.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, Trường Tiểu học Tịnh Minh ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch Sử-Địa lý, GDTC (K1,2,3,4,5), Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh (K1,2,3,4,5), Tin học (K2), HĐTN(K1,2,3,4,5);Tin học, Công nghệ (K3,4,5)

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

- Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ chuyên môn và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

<https://docs.google.com/document/d/1jFxQ0xpMKfxT2G7Tm0X-XbG3wfoK3UG7/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true>

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (tham khảo

Phụ lục 1.2)

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm

https://docs.google.com/document/d/1Cxr_Sre-jAjY0RCV4lu64az8elkqG9fd/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian tại trường

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày.

<https://docs.google.com/document/d/1jI1hBXLQs312c3FjJJD7BRZeLZ0k-vo4/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true>

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026

Thực hiện Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Lễ khai giảng: ngày 05/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2025 đến trước ngày 18/1/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2026 đến trước ngày 26/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày Tổng kết năm học: Từ trước ngày 26/5/2026

https://docs.google.com/document/d/1FjjCYA5Bhf_22m_0sDBwgIyR5tstME/Lw/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

* Thời gian biểu hàng ngày.

BUỔI SÁNG	TIẾT	GIỜ BẮT ĐẦU	HẾT TIẾT
<i>(Trống vào lớp 6h 45 phút)</i>	1	7 giờ 0	7 giờ 35
	2	7 giờ 40	8 giờ 15
	3	8 giờ 20	8 giờ 55
	RA CHƠI (20 phút)		
	4	9 giờ 15	9 giờ 50
	5	9 giờ 55	10 giờ 30
BUỔI CHIỀU	TIẾT	GIỜ BẮT ĐẦU	HẾT TIẾT
<i>(Trống vào lớp 13h 55 phút)</i>	1	14 giờ 00	14 giờ 35
	2	14 giờ 40	15 giờ 15
	3	15 giờ 20	15 giờ 55

Tại trường Tiểu học Tịnh Minh thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần.

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1KWu7t7G5CBoWW-CnL9JAPeta2uPJvmSv/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true>

Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 1

(Phục lục 1.4 đính kèm)

https://docs.google.com/document/d/19DgO_ePL-Z27K3COGYnYVVBFOhoudP-E/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

b. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*Phụ lục 2*)

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1WsCb6t0CUC_KO5o0fJQizRq2m-uNe3rW/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

4.2. Đối với lớp 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 2 (Mỗi khối minh họa 1 lớp)

(*Phục lục 1.4 đính kèm*)

https://docs.google.com/document/d/14E12cmInrC_BbI9bk3lexwXF1E0LhGRE/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

b. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (*Phụ lục 2*)

https://docs.google.com/spreadsheets/d/11maTwcMI3u6d7RTdMrqh9MEf_vOKVAyu/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

4.3. Đối với lớp 3. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 3 (Mỗi khối minh họa 1 lớp). (*Phục lục 1.4*)

<https://docs.google.com/document/d/1gvgsSQPTI34gg24iknBTPDinwiUdcq5W/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true>

b. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (*Phụ lục 2*)

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1Ge9_MjC18viL4NWVomHNOj0R8niGkD9R/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

4.4. Đối với lớp 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 4 (Mỗi khối minh họa 1 lớp). (*Phục lục 1.4 đính kèm*)

https://docs.google.com/document/d/17tzZ_UCYJdb1MJCc85tw3siI8eE_XtZu/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

b. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (*Phụ lục 2*)

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1_YBEPRycWEXP15dQtJo9-kv8Z7i5PqBs/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

4.5. Đối với lớp 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 5 (Mỗi khối minh họa 1 lớp).

(*Phục lục 1.4 đính kèm*)

https://docs.google.com/document/d/1-3upl09xknSM5g_u00ijMJWellzOgZP/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

b. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5
(*Phụ lục 2 kèm theo*)

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/18dFgrJ5vePVzLz2zEmZ77bVrgpYc5YN-/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true>

V. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

I. Thực hiện Chương trình GDPT .

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Tạo cảnh quan, môi trường thân thiện, tích cực. Xây dựng các mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng trong trường học; phòng ngừa bạo lực học đường trên cơ sở giới; có phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý

Triển khai nội dung, biện pháp, kiểm tra, đánh giá xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình, lập kế hoạch, tham mưu UBND xã Trường Giang đầu tư kinh phí xây dựng, sửa chữa.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có và theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, SGD&ĐT; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày một cách hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh bảo đảm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình vào cuối năm học.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Bảo đảm cơ sở vật chất: 10 phòng học/10 lớp, 27-39 học sinh/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên bố trí linh hoạt để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định. Chưa có giáo viên Mĩ thuật, giáo viên TPTĐ chuyên biệt.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần

- Nội dung và hình thức tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Thực hiện theo Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học và Công văn số 578/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

-Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh: Như vui Hội trăng rằm, CLB Võ thuật, Tiếng Anh,..

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Thời lượng 2 tiết/tuần

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; Thời lượng 4 tiết/tuần

c) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

Giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tham gia tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

4. Thực hiện giáo dục STEM

Tăng cường triển khai giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm gắn với thực tiễn địa phương và phù hợp điều kiện nhà trường;.

Năm học 2025-2026 đảm bảo ít nhất 04 chủ đề “Bài học STEM”/khối lớp/năm học và 01 chủ đề “Trải nghiệm STEM”/trường/năm học.

Phát triển các câu lạc bộ STEM như: câu lạc bộ tư duy lập trình, robot, khoa học sáng tạo, công nghệ số..., nhằm tạo môi trường rèn luyện kỹ năng, phát huy năng lực tư duy và khả năng ứng dụng thực tiễn cho học sinh.

5. Thực hiện tích hợp các tài liệu theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức/chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục; phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường lớp

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Thực hiện kiểm tra, rà soát và bảo trì định kỳ các công trình để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên.

- Số phòng học/lớp: 10/10 lớp (trong đó: Kiên cố 06 phòng; bán kiên cố 04 phòng);. Số phòng học bộ môn: Anh văn: 01 phòng, Tin học: 01 phòng.

- Số phòng hành chính quản trị; hiệu bộ, công vụ: 05 phòng

- Số công trình phục vụ khác: sân chơi, bãi tập; nhà đa năng, công trình vệ Đã có sân chơi,.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trường Giang bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT.

- Tham mưu các cấp xây 4 phòng học, sửa chữa hoặc xây mới dãy 8 phòng, sửa chữa tường rào cổng ngõ, lát gạch dãy 6 phòng đảm bảo đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b. Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện trường học

Số hóa thư viện: Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thư viện, bao gồm quản lý sách, bạn đọc, và hoạt động mượn trả.

Sắp xếp khoa học: Bố trí sách theo các chủ đề, lứa tuổi và sở thích để học sinh dễ dàng tìm kiếm.

Xây dựng quy chế hoạt động: Xây dựng quy chế hoạt động rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh và giáo viên sử dụng thư viện.

Chỉ đạo nhân viên thư viện triển khai hiệu quả các hoạt động thư viện, xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện, sử dụng thư viện số miễn phí tại địa chỉ <https://digitallibrary.io/topic/library-books>,...

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT về điều chỉnh tài liệu giáo dục địa phương trong năm học 2025-2026

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Bồi dưỡng đội ngũ

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ, nâng cao ý thức đạo đức nhà giáo, lòng tự trọng nghề nghiệp, ý thức tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy, giáo dục và trong từng công việc hàng ngày.

Phân công giáo viên cốt cán cùng Cán bộ quản lý nhà trường giúp đỡ hỗ trợ tư vấn bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Quán triệt CBQL, GV tham gia bồi dưỡng các module hiệu quả, chất lượng, gắn với vận dụng thực hành vào công tác quản lý và dạy học.

Phát huy tối đa tính tự chủ trong công việc của Tổ chuyên môn, thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT và đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, thực hiện sinh hoạt chuyên môn trường 01 lần/ tháng; sinh hoạt tổ chuyên môn 02 lần/tháng, mở chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, bàn bạc những vấn đề khó khăn cần hỗ trợ trong việc thực hiện Chương trình GDPT, trao đổi kinh nghiệm trong giáo dục, trong giảng dạy. Tạo sức lan tỏa từ những GV cốt cán, GV giỏi các cấp...trong sinh hoạt chuyên môn.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (ban hành kèm Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông) với thời lượng 120 tiết/năm học (Trong đó nội dung bồi dưỡng 1: 40 tiết; nội dung bồi dưỡng 2: 40 tiết; nội dung bồi dưỡng 3: 40 tiết). Yêu cầu mỗi giáo viên có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng theo quy định và tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ được tổ chức.

Mỗi giáo viên phải hoàn thành nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch: ghi chép các nội dung bồi dưỡng đầy đủ, tự liên hệ thực tế với nội dung bồi dưỡng và rút ra bài học cho bản thân:

1. Nội dung 1: Học tập các nội dung theo Kế hoạch số 23/KH- UBND ngày 19/8/2025 về việc tổ chức bồi dưỡng chính trị hè năm 2025.

- Học tập quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về CM,...

2. Nội dung 2: Căn cứ vào nhu cầu phát triển nghề nghiệp của giáo viên, tình hình thực tế về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của nhà trường, chỉ đạo của các cấp quản lý, trường TH Tịnh Minh lựa chọn các nội dung:

- Tích hợp giáo dục An ninh Quốc phòng, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu.

- Hướng dẫn trẻ em sử dụng mạng internet an toàn.

- Nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động dạy học nhằm tăng cường kỹ năng

đọc, viết cho học sinh tiểu học.

- Nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho học sinh tiểu học .

- Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học:

Chuyên đề 1: Tổng quan về AI và cách ứng dụng trong giảng dạy .

Chuyên đề 2: AI trong kiểm tra đánh giá và khung năng lực AI của UNESCO. (có khung kế hoạch BDTX kèm theo)

Chuyên đề 3: Ứng dụng AI tạo ra sản phẩm đa phương tiện cho học tập sáng tạo.

Chuyên đề 4: Trợ lý chatbot AI cho các hoạt động giảng dạy và học tập.

Chuyên đề 5: Sử dụng AI hiệu quả và trách nhiệm cho GV và nhà quản lý giáo dục.

- Xây dựng trường học hạnh phúc.

- Tập huấn công tác Giáo dục Kỹ năng công dân số lớp 1;2;3;4;5.

- Tập huấn dạy học GDĐP.

3. Nội dung 3: Nhà trường căn cứ vào danh mục chuyên đề theo phụ lục 02 của Kế hoạch số 141/KH-SGDĐT ngày 30/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên (GDTX) năm học 2025-2026 để tổ chức cho CBQL, GV tham gia tập huấn đầy đủ các nội dung khi có thông báo triệu tập.

b. Tổ chức chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, sinh hoạt chuyên môn trường theo hướng nghiên cứu bài học, lấy học sinh làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông.

Nội dung sinh hoạt tập trung vào nghiên cứu bài học, điều chỉnh ngữ liệu, nội dung, chương trình, tổ chức dạy học theo chủ đề, tích hợp nội môn, liên môn, STEM, kỹ năng công dân số, chia sẻ kinh nghiệm, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh cho giáo viên, qua đó tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục. Không đánh giá xếp loại giáo viên trong SHCM (trừ việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học).

Tổ chức trao đổi kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên môn theo NCBH 4, trường chuyên đề 2, trong năm học.

Thời gian	Nội dung sinh hoạt	Tổ CM thực hiện	Mục	Thành phần tham dự
Tháng 10/ 2025	Theo nghiên cứu bài học	-Tổ 3	Tiết dạy minh họa (Mỗi tổ thực hiện 1 tiết)	Giáo viên tổ 1,2,3,4,5 và tổ bộ môn.

Tháng 11/2025	-Chuyên đề: “Sử dụng CNTT và AI trong việc nâng cao hiệu quả dạy học Toán. Bài 26 hình thang, diện tích hình thang tiết 1 ”.	-Tổ 5 -Tổ BM (Quyên)	Tiết dạy minh họa+ CĐ (Mỗi tổ thực hiện 1 tiết)	Giáo viên tổ 1,2,3,4,5 và tổ bộ môn.
Tháng 12/2025	Theo nghiên cứu bài học	-Tổ 1	* Tiết dạy minh họa	Giáo viên toàn trường
Tháng 3/2026	-Chuyên đề: “Bài học stem Thước gấp ”.	-Tổ 2 -Tổ BM (Nhân)	Tiết dạy minh họa+ CĐ (Mỗi tổ thực hiện 1 tiết)	Giáo viên tổ 1 2,3,4,5 và tổ bộ môn.
Tháng 4/2026	Theo nghiên cứu bài học	Tổ 4	Tiết dạy minh họa (Mỗi tổ thực hiện 1 tiết)	Giáo viên tổ 1 2,3,4,5 và tổ bộ môn.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học; xây dựng kế hoạch bài dạy khoa học, hiệu quả, tránh áp dụng máy móc, rập khuôn. Khai thác hiệu quả học liệu số, bài giảng truyền hình, kho học liệu dùng chung của Sở GDĐT, Bộ GDĐT; đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học; tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phát triển năng lực tự học và tư duy giải quyết vấn đề cho học sinh, lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cần linh hoạt, phù hợp với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đặc điểm đối tượng học sinh. Phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác học tập, từ đó hình thành và phát triển năng lực tự học bền vững.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT

Đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Việc tổ chức đánh giá phải bảo đảm tính trung thực, khách quan, công bằng và phản ánh chính xác kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Đối với học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: xây dựng kế hoạch bồi dưỡng; hướng dẫn, giúp đỡ đối với học sinh chưa hoàn thành chương trình.. Tiếp tục thực hiện Công văn số 2071/SGDDT GDMNTH ngày 18/9/2024 của Sở GDĐT về việc kiểm soát chất lượng giáo dục cấp tiểu học.

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; tiếp tục phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tham mưu các cấp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; tham gia các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

3.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của SGDDT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa

biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Thực hiện điều tra PCGD.

-Đưa chỉ tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ vào kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học: Duy trì sĩ số đạt 100%, giữ vững công nhận phổ cập – xóa mù chữ mức độ 2

Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong việc duy trì sĩ số, chống bỏ học.

Sử dụng phần mềm quản lý phổ cập, cập nhật dữ liệu thường xuyên, chính xác. Kết nối cơ sở dữ liệu ngành giáo dục với dữ liệu dân cư của công an xã để nắm chắc trẻ trong độ tuổi.

Phối hợp với thôn, xóm, công an, y tế để nắm danh sách trẻ 6–11 tuổi. Lập kế hoạch vận động từng trường hợp chưa ra lớp. Thường xuyên liên hệ với cha mẹ học sinh, kịp thời thông báo tình hình học tập, chuyên cần. Huy động các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học cùng tham gia.

2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Nhà trường xây dựng và chuẩn bị hồ sơ và minh chứng

- Hoàn thiện hồ sơ: Rà soát, bổ sung và hoàn thiện toàn bộ hồ sơ theo các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thu thập minh chứng: Thu thập đầy đủ các minh chứng cần thiết cho từng tiêu chuẩn, bao gồm văn bản, hình ảnh, video, và các báo cáo hoạt động.

- Xây dựng bộ phận chuyên trách: Thành lập một ban chỉ đạo và các nhóm công tác phụ trách từng tiêu chuẩn để đảm bảo công việc được thực hiện một cách có hệ thống và hiệu quả.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Đối với trẻ khuyết tật: Trường có 02 HS khuyết tật – lớp 5 và lớp 2, học chương trình học hòa nhập được đánh giá hồ sơ riêng (lớp 5, lớp 2);

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Thực hiện tốt các Nghị định, Thông tư, các văn bản quy định đối với trẻ khuyết tật và học sinh khuyết tật học hòa nhập. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo các văn bản chỉ đạo.

Việc tổ chức đánh giá học sinh được thực hiện theo hướng dẫn tại quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Đánh giá định kì theo Thông tư 27/2020, số lần làm bài kiểm tra như những học sinh khác nhưng mức độ phù hợp với HS theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Nhận xét đánh giá chủ yếu dựa vào sự tiến

bộ của học sinh.

GVCN có học sinh khuyết tật phối hợp với các giáo viên phân môn xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho HSKT trong cả năm học đầy đủ các năng lực. Phối hợp với gia đình, cộng đồng, y tế xã rèn kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho học sinh. Xác định mục tiêu riêng và phân hoá cụ thể trong kế hoạch tuần và kế hoạch bài dạy.

4. Kiểm soát chất lượng giáo dục

Các tổ chuyên môn xây dựng bộ công cụ kiểm soát chất lượng định kỳ 4 lần/ năm học và kiểm soát thường xuyên trong quá trình dạy học và tối thiểu 1 lần/ tháng đối với tất cả các môn học và hoạt động giáo dục.

Ngay từ đầu năm học tiến hành kiểm tra, khảo sát chất lượng giáo dục học sinh đối với học sinh tất cả các lớp học, làm rõ những năng lực học sinh còn hạn chế. Lập danh sách học sinh cần quan tâm đặc biệt để xây dựng kế hoạch kiểm soát đối với từng học sinh.

Xây dựng Kế hoạch kiểm soát chất lượng của nhà trường, các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đối với những học sinh chưa đạt yêu cầu lớp học¹.

Lập bảng so sánh chất lượng của các lớp qua từng giai đoạn. Thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh nội dung, hình thức, phương pháp hỗ trợ để học sinh đạt yêu cầu môn học, lớp học.

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1EbrKhfBGvLkb44BQuGP2qE9ciNHbrbn4/edit?usp=sharing&ouid=106710154394011252825&rtpof=true&sd=true>

V. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn.

VI. Tổ chức thực hiện.

1. Phân công thực hiện.

1.1. Đối với Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVN, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

¹ Kế hoạch số 21/KH-THĐPX về Kế hoạch kiểm soát chất lượng học sinh năm học 2025-2026

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4,5 thực hiện chương trình GDPT 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

1.2. Đối với phó hiệu trưởng:

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4,5 thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học theo số tiết quy định cho tất cả các khối lớp. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho HS.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng các hoạt động NGLL, HĐ trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành và các hoạt động, các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục, phân công giáo viên dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Thông tư 28/2020 Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, NCBH cấp trường về dạy học các môn lớp 1,2,3,4,5; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học, việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3,4,5.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, tư vấn hỗ trợ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng GV của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với giáo viên:

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động NGLL trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do nhà trường và các cấp tổ chức.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐNGLL. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho HS để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng HS; lộ trình và thời gian (bắt đầu-kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của liên đội.

1.6. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (Về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?.....) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

1.7. Nhân viên phụ trách công tác Văn thư, Kế toán, Y tế học đường

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của văn thư, kế toán trường học; Tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng công tác tài chính, việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; Thực hiện lưu trữ đầy đủ các công văn, kế hoạch, thông tư, chỉ thị... chỉ đạo của các cấp trên theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trong năm học; Xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị y tế, các loại thuốc phục vụ cho việc hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh; Triển khai tuyên truyền đến học sinh các bệnh thường gặp và cách phòng tránh bệnh học đường.

2. Công tác kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra nội bộ: Theo kế hoạch.

https://docs.google.com/document/d/1rK144LgEydeqewRwW_gk1A3fraIG0qs/edit?usp=sharing&oid=104948398480851121953&rtpof=true&sd=true

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

- Sơ kết từng học kỳ;

- Tổng kết chuyên môn;

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHI TIẾT:

Ngoài các hoạt động và công tác đột xuất của ngành, trường Tiểu học Tịnh Minh xây dựng kế hoạch công tác năm học 2025-2026 như sau:

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng	Chào mừng năm học mới .		

<p>9/ 2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng biên chế lớp - Dạy học chương trình tuần 1,2,3 - Xây dựng nội quy học sinh, nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử trong trường học. -Tổ chức khai giảng năm học mới (5/9) -Hội nghị PHHS đầu năm.(20 /9) -Năm số liệu học sinh, GV,NV cập nhật số liệu trên EQMS (ĐCTài); - Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 - Rà soát, bổ sung và điều chỉnh xây dựng quy chế dân chủ - Cam kết thực hiện ATGT, thực hiện quy tắc ứng xử, cam kết không dạy thêm học thêm -Nắm danh sách học sinh khó khăn về đọc, viết, tính toán, Anh văn, xây dựng kế hoạch kèm học sinh khó khăn. -Tổ chuyên môn đăng kí chuyên đề . -Làm các loại hồ sơ theo quy định.... -Làm PCGD -Xây dựng kế hoạch học BDTX năm học 2025-2026 	<ul style="list-style-type: none"> -Bộ phận chuyên môn . -Giáo viên các tổ . 	
<p>Tháng 10/2025</p>	<p>Chào mừng Ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam 20/10</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HNCB,VC 8/10 -Hoàn thành công tác PCGD nộp về xã kiểm tra 15/10 (GV + Đ/C Tài) -Đăng kí thi đua năm học 2025-2026 -Đăng kí xây dựng cơ quan văn hóa năm 2026 *CM - Dạy học chương trình tuần 4, 5, 6,7,8 - Kiểm tra nội bộ giáo viên. (Ngô Thị Thúy 21/10) - Kiểm tra kiến thức, vở học sinh - GV học BDTX theo kế hoạch - Tập huấn Khung năng lực số và khung chương trình trí tuệ nhân tạo cho CBQL, GV (thứ 7 tuần 4) - Sinh hoạt CM theo NCNH : Tổ 3 -Hoàn thành hồ sơ sổ sách theo quy định 		

	<ul style="list-style-type: none"> -Lên KHDH đầy đủ.(K1-5) -Hoàn thành trang trí lớp, thư viện. -Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học Tổ - Sinh hoạt CLB Tiếng Anh khối 5 (tuần 6) -Tổ chức sinh hoạt ngày 20-10 cho CB,VC -Tổ chức HĐTN: Làm lồng đèn và trang trí mâm cỗ trung thu (thứ 2 tuần 5) -ĐHLD: 29/10 		
Tháng 11/2025	<p style="text-align: center;">Chào mừng ngày NGVN 20-11</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy chương trình tuần 9,10,11,12 - Ôn tập, kiểm tra GKI môn Tiếng Việt, Toán lớp 4,5; hoàn thành đánh giá học sinh GKI. - Kiểm tra nội bộ: Võ Thị Thu Thảo (7/11) -Sinh hoạt chuyên môn chuyên đề Tổ 5; Bộ môn đ/c Quyên. - Bồi dưỡng học sinh khó khăn tiếng Anh, 1,2,3,4,5; IOE Khối 1,2,3,4,5 -GV học BDTX theo kế hoạch. - Tổ chức HĐTN chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.(HS toàn trường) -Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học Tổ. - Sinh hoạt CLB Tiếng Anh khối 4 (tuần 9) -Tổ chức tọa đàm ngày NGVN 20/11. -Thi IOE cấp trường (sáng thứ 6 tuần 12) 		
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy chương trình tuần 13,14,15,16,17 - Tiếp tục BD, PD theo kế hoạch: tiếng Anh - Kiểm tra nội bộ: Phạm Thị Tuyết Nga (5/12) -GV học BDTX theo kế hoạch -Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH -Tổ 1 - Kiểm tra -Sinh hoạt CLB võ cổ truyền -Kiểm kê CSVC. -Tổ chức Tài năng Tiếng Anh. (Toàn trường- tuần 13) - Sinh hoạt CLB Tiếng Anh 1 (tuần 16) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận chuyên môn . -Giáo viên các tổ . -HS các khối lớp 	

Tháng 01/2026	<ul style="list-style-type: none"> -Dạy chương trình tuần 18,19,20,21; Dạy tuần 19 : 18/1 - Ôn tập, KTĐKCKI - Họp BTTTCMHS lần 2; họp PHHS cuối kì 1. - Cập nhật dữ liệu EQMS CKI - Sơ kết HKI và đề ra kế hoạch HKII -Đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK lớp 1,2,3,4,5 cho phòng VH&XH (Nếu có). - Kiểm tra nội bộ: Lê Thị Kim Quyên (2/1/2026) - Thi IOE cấp Xã tuần 18 (sáng thứ 2) 	<ul style="list-style-type: none"> -Bộ phận chuyên môn . -Giáo viên các tổ . -HS các khối lớp 	
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy chương trình tuần 21,22,23 -Kiểm tra nội bộ Phạm Thị Thanh Giang (13/2/2026) -GV học BDTX theo kế hoạch - Sinh hoạt CLB tiếng Anh Khối 2 (tuần 21) -Nghỉ tết Nguyên Đán năm 2026. 	<ul style="list-style-type: none"> -Bộ phận chuyên môn . -Giáo viên các tổ . 	
Tháng 03/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy chương trình tuần 24,25,26,27 -Ôn tập và kiểm tra định kì GKII Toán, Tiếng Việt K4,5 - Cập nhật dữ liệu EQMS GKII. - Tổ chức HĐTĐN toàn trường “Chào mừng ngày thành lập ĐTNCSHCM”. - BDTX theo kế hoạch - Kiểm tra nội bộ Lê Tấn Tài (10/3/2025) - SHCM theo CD -Tổ 2 -Tổ BM (Thế Nhân) - Sinh hoạt CLB võ cổ truyền -Sinh hoạt CLB tiếng Anh khối 3 (tuần 26) -Thi IOE cấp tỉnh tuần 24(sáng thứ 6) 	<ul style="list-style-type: none"> Bộ phận chuyên môn . -Giáo viên các tổ . -HS các khối lớp 	
Tháng 04/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy chương trình tuần 28, 29,30,31,32 - BDTX theo kế hoạch - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì 2. -GV tham gia thi GVDG cấp tỉnh (Nếu có) - Tổ chức hành trình về nguồn thăm địa chỉ đỏ cho học sinh khối 4,5. -Tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc năm 2026. - SHCM theo NCBH Tổ 4. -Tổ chức Tài năng Tiếng Anh.(toàn trường tuần 30) -GDSTEM : Hoạt động trải nghiệm STEM (tuần 29) - Kiểm tra nội bộ: Phạm Thị Gái (3/4/2026) -Thi IOE cấp Quốc gia tuần 29 (sáng thứ 6) 	<ul style="list-style-type: none"> -Bộ phận chuyên môn . -Giáo viên các tổ . -HS các khối lớp 	
Tháng 05/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy chương trình tuần 33,34,35 - Tổ chức ôn tập, KTĐKCKII - Kiểm tra đột xuất 1 số lớp về nề nếp, chất lượng GD.. 		

	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch biên chế năm học 2026-2027, - Chăm bài KTĐK, tổng hợp số liệu báo cáo PGD; cập nhật EQMS cuối năm. - Hoàn thành các báo cáo cuối năm học - Vào điểm học bạ, xét HS lớp 1-4 HTCTr lớp học, kiểm tra chéo học bạ. Xét học sinh lớp 5 HTCTTH - Họp tổ CM, Hội đồng thi đua khen thưởng. - Họp PHHS cuối năm - Tổng kết phát thưởng -Tổ chức kiểm tra BDTX cho GV -TK cuối năm, tổ chức lễ ra trường cho học sinh lớp 5. - Kiểm kê CSVC 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận chuyên môn . -Giáo viên các tổ . -HS các khối lớp . 	
Tháng 06/2026	- Kiểm tra và kí học bạ		
Tháng 07/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Trục trường -Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027 -Tham gia tập huấn do Sở GD&ĐT tổ chức (nếu có) - Tham mưu với xã tu sửa nhỏ chuẩn bị cho năm học 2026-2027. 	<ul style="list-style-type: none"> GV phụ trách GV + BGH 	
Tháng 08/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra lại cho học sinh chưa hoàn thành. - Chuẩn bị điều kiện khai giảng năm học mới 2026- 2027. - Tham gia, tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên theo theo kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. - Tham dự tổng kết năm học 2025 - 2026 - Phối hợp tuyên truyền “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. -Xây dựng kế hoạch nhà trường năm học 2026-2027 -Phân công chuyên môn, biên chế lớp năm học 2026-2027 		

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 của trường Tiểu học Tịnh Minh. Nếu có một số hoạt động đột xuất có thể điều chỉnh kế hoạch tùy theo điều kiện thực tế diễn ra trong năm học. Đề nghị CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND Xã Trường Giang;
- HT, PHT;
- Các tổ CM;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Như

Nguyễn Thị Mỹ Danh

DUYỆT CỦA PHÒNG VH&XH XÃ TRƯỜNG GIANG

.....
.....
.....
.....

